TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Bà Hà Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLHSST ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Sinh ngày 15/6/1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959.

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1986. Có 02 con: lớn sinh năm: 2008, nhỏ sinh năm: 2014.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 146 ngày 01/7/2016 của Công an huyện Đại Từ, xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

. Người chứng kiến:

Anh: Phạm Văn M, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

. Người làm chứng:

1. Anh: Nguyễn Việt H2, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05/01/2023, Tổ công tác Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực cánh đồng thuộc xóm R, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện có 02 đối tượng là Nguyễn Văn V (sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã Y) và Nguyễn Việt H2, (sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã B, huyện Đ) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức hít Herôine. V và H2 khai nhận nguồn gốc số ma túy loại Heroine vừa sử dụng là do mua của Nguyễn Văn H (sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã T, huyện Đ) vào hồi 09 giờ ngày 05/01/2023 tại quán ăn sáng thuộc xóm B, xã B, huyện Đ với giá 550.000 đồng.

Tổ công tác Công an xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước, 01 bật lửa ga màu đỏ *(niêm phong vào phong bì ký hiệu A)*.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu xác minh, hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét

khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn H (có địa chỉ như nêu trên). Kết quả khám xét thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 gói chất bột màu trắng (nghi là Heroine) được gói bằng giấy màu vàng (niêm phong vào phong bì ký hiệu H1).

+ 01 mảnh nilong màu xanh không rõ hình bên trong có bám dính chất bột màu hồng và 01 mảnh nilong màu hồng có bám dính vật chất màu hồng (nghi là chất ma túy, niêm phong vào phong bì ký hiệu H2).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

+ 01 dao tem nhãn hiệu Croma, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 06/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 có khối lượng: 0,198 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu H3 gửi giám định.*(Vỏ giấy gói và vỏ bì H1 niêm phong vào phong bì H4).*

Tại bản kết luận giám định số 228/HL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu gửi giám định trong phong bì ký hiệu H2 có bám dính chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,198 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt H2 khai nhận như sau: Bản thân H là người nghiện chất ma túy nên đã nảy sinh ý định đi mua chất ma túy về bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2023 khi H đang ở nhà thì H2 gọi điện vào số điện thoại 0354981521 của H hỏi mua chất ma túy loại heroine. H đồng ý và hẹn H2 ra cổng chợ huyện Đ để giao dịch. Sau đó, H2 đi cùng V đến điểm hẹn thì thấy H đang đứng đợi. H2 đưa cho H 500.000 đồng (trong đó H2 có 200.000 đồng, V có 300.000 đồng), H nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 20M3 - 4268 (xe của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại xóm T, xã Y, huyện Đ - bố đẻ H) đi đến nhà người đàn ông tên Lê Văn P (khoảng 50 tuổi có vợ tên M, nhà ở xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) H mua của P 01 gói chất ma túy loại heroine và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 400.000 đồng. Mua được chất ma túy, H gọi điện thoại cho H2 hẹn H một mình lên Dốc D thuộc xã T, huyện Đ để lấy chất ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H2 và V đi gần đến điểm hẹn cách khoảng 10m, H2 bảo V đứng chờ còn H một mình đến gặp H. H đưa cho

H2 01 gói chất ma túy được gói bằng giấy vở học sinh bên trong có chất ma túy loại heroin và ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sau đó, H2 và V đi đến nhà ga đường sắt bỏ hoang thuộc xóm B, xã B cùng nhau sử dụng hết. Số tiền bán chất ma túy cho H2, H đã tiêu sài hết.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, khi H đang ăn sáng tại quán ăn thuộc xóm B, xã B, huyện Đ thì H lại gặp V và H2. Tại đây, H2 đưa cho H 600.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, trong đó H2 có 300.000 đồng, V có 300.000 đồng) H2 hỏi H mua 01 gói chất ma túy loại heroine và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, H đồng ý và cầm tiền H2 đưa. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến nhà Lê Văn P mua của P 01 gói chất ma túy loại heroine với giá 450.000 đồng. H đi về đến đoạn đường tàu D, xã T, huyện Đ thì dừng lại chia gói herôine vừa mua được thành 02 gói, rồi gói vào giấy bạc màu vàng loại vỏ bao thuốc lá (một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) rồi H quay lại quán ăn đưa cho H2 01 gói heroine, do không có hồng phiến nên H trả lại cho H2 50.000đồng. Sau khi mua được heroine H2 và V đi đến cánh đồng thuộc xóm R, xã B, huyện Đ sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã B, huyện Đ phát hiện. Về phía H còn 01 gói heroine nhỏ hơn H mang về nhà cất giấu vào tủ quần áo của H để có ai hỏi mua thì bán với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/01/2023 khi H đang ở nhà thì có Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đến và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với H thu giữ vật chứng như nêu trên. H khai nhận cả hai lần bán chất ma túy cho H2, H2 là người hỏi mua ma túy của H, H nhận tiền trực tiếp từ H2, H không nhìn thấy và không biết số tiền H2 đưa cho H là của H2 và V cùng góp để mua chất ma túy của H, H chỉ bán ma túy cho H2.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng gồm:

- 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước, 01 bật lửa ga màu đỏ);
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4 (là vỏ giấy gói và vỏ bì H1);
- 02 phong bì ký hiệu H2, H3 (bên là mẫu vật còn lại sau giám định);
- 01 dao tem nhãn hiệu Croma và 01 bật lửa ga;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh;

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý;

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đã luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023.

Về phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ đến 7.000.000đ

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước, 01 bật lửa ga màu đỏ); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4 (là vỏ giấy gói và vỏ bì H1); 02 phong bì ký hiệu H2, H3 (bên là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 dao tem nhãn hiệu Croma và 01 bật lửa ga.

+ Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xung quỹ nhà nước do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

+ Truy thu số tiền 1.050.000đ xung quỹ nhà nước là tiền bị cáo H mua bán ma túy mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Bị cáo H khai trong các ngày 04 và ngày 05/01/2023 Nguyễn Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt H2, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, tại xóm D, xã T, huyện Đ, H đã bán cho H2 01 gói chất ma túy loại Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với số tiền 500.000 đồng. Sau đó H2 cùng bạn là Nguyễn Văn V sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2023 tại xóm B, xã B, huyện Đ, H tiếp tục bán cho H2 01 gói chất ma túy loại Heroine với số tiền 550.000 đồng. Sau đó, H2 và V sử dụng hết.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn H thu giữ 0,198 gam chất ma túy loại heroine (H cất giấu để bán kiếm lời) cùng một số vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định….

Hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cầu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy " tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên"

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma tuý, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma tuý trái phép nhằm mục đích thu lời bất chính. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi đó không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, ảnh hưởng và suy hao kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là nghiện ma tuý và có nhân thân năm 2016 đã bị Công an huyện Đại Từ, xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội mua bán ma túy nhằm kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu của bản thân và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được nên: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000đ

[6]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước, 01 bật lửa ga màu đỏ); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4 (là vỏ giấy gói và vỏ bì H1); 02 phong bì ký hiệu H2, H3 (bên là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 dao tem nhãn hiệu Croma và 01 bật lửa ga.

+ Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xung quỹ nhà nước do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

+ Truy thu số tiền: 1.050.000đ xung quỹ nhà nước là tiền bị cáo H mua bán ma túy mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Liên quan đến vụ án có Nguyễn Việt H2 và Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hành vi của H2 và V không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã B và Công an xã Y, huyện Đ để xử lý theo quy định.

Về nguồn gốc Heroine H bán cho H2 và bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét. H khai mua của một người đàn ông tên Lê Văn P (nhà ở xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra, hiện tại P đang vắng mặt tại địa phương, chưa có lời khai. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô H sử dụng để đi mua chất ma túy. Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu, khi cho H mượn xe ông Đ không biết H sử dụng để đi mua chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

2. Về phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 5.000.000đ

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước, 01 bật lửa ga màu đỏ); 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4 (là vỏ giấy gói và vỏ bì H1); 02 phong bì ký hiệu H2, H3 (bên là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 dao tem nhãn hiệu Croma và 01 bật lửa ga.

+ Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xung quỹ nhà nước do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

+ Truy thu số tiền 1.050.000đ xung quỹ nhà nước là tiền bị cáo H mua bán ma túy mà có.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 70/QĐ-VKSĐT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng